

Họ và tên:.....Lớp: 1....

PHIẾU RÈN TOÁN CUỐI TUẦN 21

I. Trắc nghiệm.

Câu 1. Có tất cả ... quả trứng.



- A. 30 B. 40 C. 50 D. 60

Câu 2. Các số tròn chục còn thiếu trong dãy số sau lần lượt là



- A. 20; 30 B. 20; 40 C. 20; 50 D. 50; 20

Câu 3. “Sáu mươi” được viết là

- A. 16. B. 26. C. 60. D. 61.

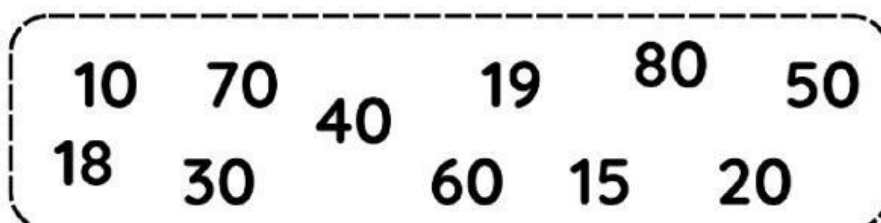
Câu 4. Số tròn chục liền trước của số 40 là

- A. 10. B. 20. C. 30. D. 40.

Câu 5. Số tròn chục liền sau của số 80 là

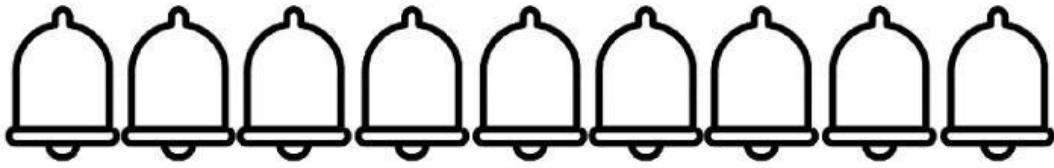
- A. 60. B. 70. C. 80. D. 90.

Câu 6. Khoanh tròn vào các số tròn chục.



II. Tự luận

Câu 7. Viết các số tròn chục từ 10 đến 90.



Câu 8. Viết cách đọc các số sau.

30:

60:

70:

90:

Câu 9. Tính

$3 + 7 = \dots$

$5 + 2 = \dots$

$6 + 2 = \dots$

$9 - 4 = \dots$

$8 - 4 = \dots$

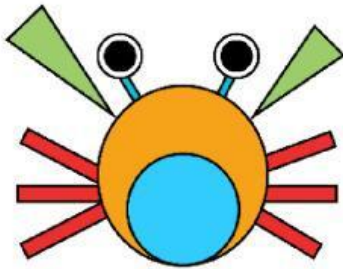
$10 - 8 = \dots$

Câu 10. Tính

$7 - 3 + 6 = \dots$

$2 + 7 - 3 = \dots$

Câu 11. Cho hình bên.



Có ... hình tròn.

Có ... hình chữ nhật.

Có ... hình tam giác.

***Câu 12.** Trả lời các câu hỏi sau.



Bên trái có ... viên bi.

Bên phải có ... viên bi.

Có tất cả ... viên bi.

RÈN TIẾNG VIỆT ĐỌC HIỂU

I. Dựa vào nội dung bài đọc “Học trò của cô giáo Chim Khách”, em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất hoặc viết nội dung trả lời cho các câu còn lại.

Học trò của cô giáo Chim Khách

Cô giáo Chim Khách dạy cách làm tổ rất tỉ mỉ. Chích Chòe con chăm chú lắng nghe và làm theo từng lời cô dạy. Sẻ con và Tu Hú con chỉ ham chơi, bay nhảy lung tung. Chúng nhìn ngược, ngó xuôi, nghiêng qua bên này bên nọ, không chú ý nghe bài giảng của cô. Sau bài học, cô giáo dặn các học trò phải về tập làm tổ. Sau mười ngày, cô sẽ đến kiểm tra, ai làm tổ tốt và đẹp cô sẽ thưởng.

Nguyễn Tiến Chiêm

Câu 1. Trong lớp của cô giáo Chim Khách có mấy học trò?

- A. 2.** **B. 3.** **C. 4.** **D. 5.**

Câu 2. Học trò của cô giáo Chim Khách có những ai?

- A.** Sẻ, Kiến và Chích Chòe. **B.** Chim Khách, Kiến, Thỏ.
C. Chim Khách, Chích Chòe, Tu Hú. **D.** Chích Chòe, Rùa, Tu Hú.

Câu 3. Cô giáo dạy học trò làm gì?

- A.** Làm tổ.
B. Làm bánh.
C. Rèn chữ.
D. Làm bài tập.

Câu 4. Chọn từ ngữ trong ngoặc thích hợp với nội dung bài tập đọc và điền vào chỗ trống. (**bay nhảy, ham chơi, chăm chỉ**)

Sẻ con và Tu Hú con chỉ, lung tung.

Câu 5. Em có nhận xét gì về Chích Chòe con?

Chick chõe con

II. Bài tập

Câu 6. Điền vần ưi hay ươi và dấu thanh?

S..... âm

gg.....thur